TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH VĨNH LONG

Bản án số: 04/2025/DS-ST
Ngày: 09 – 7 – 2025.
" V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Hồng Diễm**.

2. Bà **Trần Thị Thu Hà**.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Tấn Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 150/2025/TLST - DS ngày 17 tháng 4 năm 2025 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2025/QĐXX-ST ngày 18/6/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Huỳnh Văn T** – sinh năm: 1971 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp T, xã Q, tỉnh Vĩnh Long).

- *Bị đơn*: Anh **Dương Văn T1** – sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp T, xã Q, tỉnh Vĩnh Long).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 12/3/2025; trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn ông Huỳnh Văn T trình bày:

Vào ngày 04/3/2023 ông có cho anh Dương Văn T1 vay số tiền 40.000.000đ, có viết biên nhận, thỏa thuận lãi suất là 1,6%/tháng, nhưng sau đó thì anh T1 không có trả lãi cho ông. Thời gian trả hai bên thỏa thuận là 90 ngày (03 tháng). Hết thời gian trên ông có nhiều lần đến tìm anh T1 để yêu cầu anh T1 trả tiền vay cho ông nhưng không gặp được anh T1 do anh T1 cố tình trốn tránh ông.

Nay ông yêu cầu anh T1 phải có nghĩa vụ trả tiền vay vốn cho ông là 40.000.000đ và tiền lãi theo lãi suất 1,6%/tháng tính từ ngày 04/3/2023 đến ngày 04/7/2025 là 28 tháng × 40.000.000đ × 1,6% = 17.920.000đ. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 57.920.000đ.

Bị đơn anh Dương Văn T1 đã được Tòa án tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh T1 không đến Tòa án nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Nguyên đơn ông T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long) giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông T và bị đơn anh T1. Anh T1 có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp T, xã Q, tỉnh Vĩnh Long). Theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 3, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh T1 vắng mặt, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh T1 đến lần thứ hai nhưng anh T1 vẫn vắng mặt không có lý do. Nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T1.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng vay tài sản giữa ông T và anh T1 được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Ông T đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình là đã giao cho anh T1 số tiền 40.000.000đ. Từ khi ông T đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình thì anh T1 không thực hiện đúng nghĩa vụ là trả đủ số tiền vay cho ông T dẫn đến quyền lợi của ông T bị thiệt hại cần được bảo vệ.

Ông T trình bày ngày 04/3/2023 ông T có cho anh T1 vay số tiền 40.000.000đ, hai bên có thỏa thuận lãi suất là 1,6%/tháng, có viết biên nhận, thời gian trả hai bên thỏa thuận là 90 ngày (03 tháng). Hết thời gian trên ông T có nhiều lần đến tìm anh T1 để yêu cầu anh T1 trả tiền vay vốn và tiền lãi cho ông T nhưng

không gặp được anh T1. Nay ông T yêu cầu anh T1 phải có nghĩa vụ trả tiền vay vốn cho ông T là 40.000.000đ và yêu cầu tính lãi theo lãi suất 1,6%/tháng tính từ ngày 04/3/2023 đến ngày 04/7/2025 là 28 tháng × 40.000.000đ × 1,6% = 17.920.000đ. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 57.920.000đ.

Xét thấy tại phiên tòa hôm nay anh T1 vắng mặt. Tại "giấy cho vay tiền" ngày 04/3/2023 với nội dung bên cho vay Huỳnh Văn T, bên vay Dương Văn T1, số tiền vay 40.000.000đ, có bên cho vay là ông Huỳnh Văn T ký tên và ghi họ tên và bên vay là anh Dương Văn T1 ký tên và ghi họ tên nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

Do đó buộc anh T1 phải có nghĩa vụ trả lại cho ông T số tiền vay vốn là 40.000.000đ và tiền lãi là 17.920.000đ, tổng cộng là 57.920.000đ.

[3] Án phí sơ thẩm: Buộc anh T1 phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.896.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn T.

Buộc anh Dương Văn T1 phải có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Văn T số tiền vay vốn là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và tiền lãi là 17.920.000đ (Mười bảy triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng), tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 57.920.000đ (Năm mươi bảy triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- ***Án phí sơ thẩm***:

+ Buộc anh Dương Văn T1 phải nộp án phí là 2.896.000đ (Hai triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

+ Ông Huỳnh Văn T không phải nộp án phí. Hoàn trả lại cho ông Huỳnh Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.384.000đ (Một triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0} 0010058 ngày 17/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Vĩnh Long).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Thị Quyên